

Name:

Class: S6

Tel: 034.200.9294

Ngày GV giao bài: Thứ, ngày/.....

Ngày HS nộp bài: Thứ, ngày/.....



Vocab + Gram:

Listening:

Mini Test:

GLOBAL ENGLISH 6

UNIT 3 & 4 – VOCABULARY REVISION & PET SPEAKING

- ❖ **Lưu ý 1:** Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu đề có chú thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ **1 dòng** để ghi nhớ nhé.
- ❖ **Lưu ý 2:** Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.

A. EXTRA VOCABULARY

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	leisurely wander (n phr.)	cuộc đi dạo thư thả	6	driving licence (com. n)	bằng lái xe
2	board (v)	lên tàu, đáp tàu	7	excursion (n)	chuyến tham quan
3	get off (phr. v)	xuống (xe), rời khỏi	8	refurbish (v)	tân trang lại
4	seafront (n)	khu vực ven biển	9	boutique (n)	cửa hàng quần áo
5	interact (v)	tương tác	10	round off (phr. v)	kết thúc, hoàn tất

- ❖ **Note:** n = noun: danh từ, v = verb: động từ, phr. v = phrasal verb: cụm động từ, n phr. = noun phrase: cụm danh từ, com. n = compound noun: danh từ ghép.
- ❖ **Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép vào vở mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.**

B. HOMEWORK

Exercise 1: Choose the correct word from the box to complete each sentence.

<i>compass</i>	satellite	rechargeable	open-mouthed	upgrade	humanoid
----------------	-----------	--------------	--------------	---------	----------

0. The compass tracks your location and shows you the right direction.
1. This device has a(n) _____ battery, so you can use it multiple times before replacing it.
2. She was _____ when she saw the giant aquarium for the first time.
3. I need to _____ my phone to the latest model to get better features.
4. A(n) _____ orbiting the Earth helps us get information about weather and climate.
5. The new _____ robot can interact and move like a human.

Exercise 2: Circle the correct answer.

0. A _____ is an animal with fur that usually gives birth to live young.
☒ A. mammal B. reptile C. insect
1. Plants use their _____ to make food from sunlight.
A. leaves B. feathers C. fur
2. A _____ plant can eat insects by trapping and dissolving them.
A. leafy B. sticky C. carnivorous
3. The teacher decided to _____ a competition for the best science project.
A. win B. run C. play

4. Dolphins and whales are marine mammals, so they must _____ air to survive.
 A. hatch B. huddle C. breathe
5. This new _____ can make your life much easier by organizing your tasks.
 A. battery B. gadget C. sensor

Exercise 3. Choose the underlined part in each sentence (A, B or C) that needs correcting, then correct it.

0. She gave the instructions more clear than last time.

A. gave B. instructions C. clear → clearly

1. Either John nor Lisa will attend the meeting.

A. nor B. will C. the → _____

2. I would like either oranges and apples for snacks.

A. like B. and C. for → _____

3. Yesterday, we walked more slow than usual because of the rain.

A. walked B. slow C. because of → _____

4. You should do this work herself, not depend on others.

A. should B. herself C. on → _____

5. Either Emma nor Daniel was able to attend the concert.

A. Either B. was C. to attend → _____

Exercise 4: Use all the words given in each prompt to create a grammatically correct sentence.

0. the kids nor / their friends / could / by themselves. / Neither / finish / plenty of snacks

→ Neither the kids nor their friends could finish plenty of snacks by themselves.

1. themselves, / or they'll / a few classmates / will / Either / finish / the project / ask for help.

→ _____

2. the task / completed / even with / for myself. / more quickly / little time / I / than I expected,

→ _____

3. more carefully / than expected. / doing it / the questions / themselves, / answered / A few classmates

→ _____

4. plenty of food / carefully. / handled it / prepared / and / They / themselves

→ _____

5. the assignment / more quickly / themselves / than the teacher thought. / completed / A lot of students

→ _____

Con làm bài nghe theo link sau:

https://soundcloud.com/ms-chi-english/s6_w15_u34

PART 3

QUESTIONS 11–15

Listen to a woman talking to a policeman.

For questions 11–15, tick ☒ A, B or C.

You will hear the conversation twice.

EXAMPLE		ANSWER	
0	Where did the woman lose her bag?	A in town	☒
		B on the bus	☐
		C at home	☐
11	How much money was in the bag?	A £20	☐
		B £40	☐
		C £50	☐
12	What else was in the bag?	A credit card	☐
		B driving licence	☐
		C gloves	☐
13	The bag was	A old.	☐
		B expensive.	☐
		C big.	☐
14	What time did the woman lose the bag?	A 9.30	☐
		B 10.00	☐
		C 10.30	☐
15	The policeman will telephone her in the	A morning.	☐
		B afternoon.	☐
		C evening.	☐

Con làm bài nghe theo link sau:

<https://drive.google.com/file/d/1nDOCXSkaop6gbc1zqoNfPKhmZ3ypaT--/view?usp=sharing>

PART 3 Questions 14-19

For each question, write the correct answer in the gap. Write one or two words or a number or a date or a time.

You will hear a tour guide talking to a group of people.



Excursion to Brighton

The coach will stop at the (14) Hall.

People will tour the Brighton (15)

For a break, people can sit in the (16) Cafe.

Lunch will be served at (17) o'clock.

One sight to see is the (18) Pier.

The group will have (19) at the Grand Hotel.